

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 403/2022/HC-PT

Ngày 30 – 5 – 2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành  
chính*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Phan Đức Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 555/2021/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 745/2021/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 795/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Trương Hoài B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 1167 Tỉnh lộ 10, KP 9, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số 521 đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Vũ Chí K, chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Kiên G, chức vụ: Đội trưởng Đội Quản lý trật tự đô thị quận quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, quận B. Địa chỉ: 64, đường H, Khu phố 4, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Mai Thanh Sang, chức vụ: Phó Chủ tịch (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Hoài B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong các đơn khởi kiện nộp tại Tòa án vào các ngày 01/7/2019, 12/7/2019, cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông Trương Hoài B trình bày:***

Ngày 04/7/2018, ông B nộp đơn tố cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T về việc Ủy ban nhân dân phường T tịch thu tài sản của ông trái pháp luật và tố cáo bốn cán bộ tên H, T, P, L vi phạm trong khi thực hiện nhiệm vụ. Do không thấy trả lời, ông B gửi đơn khiếu nại ngày 26/7/2018 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T về việc không thụ lý giải quyết đơn tố cáo ngày 04/7/2018 của ông B. Ngày 14/8/2018, ông gửi đơn tố cáo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không thụ lý giải quyết đơn tố cáo ngày 04/7/2018. Sau khi nhận được Thông báo số 2011 ngày 29/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T về kết quả giải quyết tố cáo đối với hai cán bộ tên H và T, thì ông B nhận được Thông báo số 1140 ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không thụ lý giải quyết tố cáo đối với hai cán bộ tên P và L. Ngày 20/12/2018 ông B gửi đơn khiếu nại Thông báo số 2011 và ngày 23/1/2019 ông B gửi đơn khiếu nại Thông báo số 1140 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, được chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 15/2/2019, Ủy ban nhân dân phường T có Công văn số 305 thông tin kết quả giải quyết hai đơn của ông B nêu trên. Ngày 05/4/2019, ông B gửi đơn khiếu nại lần hai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B vì đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng không thấy phường xử lý. Ngày 10/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B có hai Thông báo số 515 về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết và Thông báo số 516 không thụ lý giải quyết tố cáo tiếp. Không đồng ý, ông B khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy bỏ hai thông báo này, được Tòa án thụ lý đối với yêu cầu hủy Thông báo số 515, không thụ lý yêu cầu hủy Thông báo số 516 vì không thuộc thẩm quyền. Tại phiên tòa, ông B cho rằng hai Thông báo số 1140 và 2011 là quyết định hành chính nên ông thực hiện thủ tục theo đúng luật khiếu nại. Lý do yêu cầu hủy Thông báo số 515 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B là không có căn cứ vào quy định pháp luật nào.

***Tại Bản tự khai ngày 05 tháng 5 năm 2021 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ý kiến như sau:***

Ngày 04 tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường T nhận được đơn tố cáo của ông Trương Hoài B với nội dung “ *Tố cáo bà Lâm Ngọc P, công chức Địa chính - Xây dựng phường và ông Nguyễn Hồng L, cán bộ Kinh tế phường về dùng lời nói không có căn cứ pháp luật, thực hiện hành vi trái pháp luật như không cho ông Trương Hoài B sửa chữa nhà trong phạm vi chủ quyền hợp pháp*”.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường T ban hành Thông báo số 1140/TB-UBND về việc không thụ lý đơn tố cáo.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, ông Trương Hoài B có đơn khiếu nại (lần thứ 1) về quyết định hành chính trái pháp luật (Thông báo số 1140/TB-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân quận B có phiếu chuyển số 48/PC-VP về việc chuyển đơn ông Trương Hoài B đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường T có Văn bản số 305/UBND gửi ông Trương Hoài B về việc thông tin kết quả giải quyết đơn của ông Trương Hoài B.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân quận B nhận được đơn khiếu nại (lần 2) của ông Trương Hoài Bảo, khiếu nại việc Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo không xem xét thụ lý giải quyết khiếu nại Thông báo số 1140/TB-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo về việc không thụ lý giải quyết tố cáo.

Căn cứ Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định “ *Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình*”, Ủy ban nhân dân quận B xét thấy việc Ủy ban nhân dân phường T ban hành Thông báo số 1140/TB-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 không thụ lý giải quyết tố cáo là văn bản thông tin kết quả xử lý đơn cho ông B được biết, không có cơ sở thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo có Văn bản số 305/UBND ngày 15 tháng 02 năm 2019 trả lời cho ông Trương Hoài Bảo là thực hiện đúng quy định.

Việc ông Trương Hoài Bảo khiếu nại lần hai tại Ủy ban nhân dân quận Bình Tân vì cho rằng đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng chưa

được giải quyết là không có cơ sở. Qua xem xét xử lý đơn, nhận thấy khiếu nại của ông Trương Hoài Bảo không đủ điều kiện thụ lý khiếu nại lần hai theo quy định của Luật Khiếu nại. Do đó, Ủy ban nhân dân quận ban hành Thông báo số 515 về việc khiếu nại không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là thực hiện đúng quy định của Luật Khiếu nại, không có cơ sở để hủy bỏ thông báo nêu trên.

***Tại Bản tường trình của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ý kiến như sau:***

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, đại diện UBND phường phối hợp với Đội Quản lý Trật tự đô thị phường kiểm tra và ghi nhận sự việc ông Trương Hoài B đề đồ sắt lấn chiếm hẻm 1165 (đối diện 1165/1 Tỉnh Lộ 10, phường T). Qua xác minh, tổ công tác phường đề nghị: “ông Trương Hoài B di dời đồ đạc không lấn chiếm hẻm 1165, kể từ lúc lập biên bản, nếu ông Trương Hoài B không chấp hành thì bị xử lý theo quy định”.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường T lập Biên bản số 01/BB-TGTVPTGPCC về tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Đối tượng vi phạm: không xác định, tài sản tạm giữ: 02 cái tủ và 06 khung sắt đã qua sử dụng; đồng thời, ban hành Quyết định số 466/QĐ-TGTVPTGPCC ngày 28 tháng 6 năm 2018 về tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, ông Trương Hoài B có đơn tố cáo bà Lâm Ngọc P, công chức địa chính – xây dựng phường và ông Nguyễn Hồng L, cán bộ kinh tế phường cố ý nói sai sự thật, vu khống cho ông Trương Hoài B lấn chiếm hẻm và tịch thu tài sản của ông B.

Qua xem xét nội dung đơn, Ủy ban nhân dân phường T có Thông báo số 1140/TB-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 thông báo cho ông Trương Hoài B biết lý do không thụ lý giải quyết tố cáo do vụ việc và những thông tin người tố cáo cung cấp không có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 20 Luật Tố cáo.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, ông Trương Hoài B có đơn khiếu nại lần 1 gửi Ủy ban nhân dân quận B khiếu nại Ủy ban nhân dân phường T trả lời tố cáo không đầy đủ nội dung và trả lời không đúng sự thật.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân quận có Phiếu chuyển số 04/PC-VP về chuyển đơn của ông Trương Hoài B đến Ủy ban nhân dân phường T để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, ông Trương Hoài B tiếp tục có đơn khiếu nại Thông báo số 1140/TB-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường T về không thụ lý tố cáo, đồng thời tiếp tục tố cáo bà Lâm Ngọc P, công chức Địa chính – Xây dựng phường và ông Nguyễn Hồng L, cán bộ Kinh tế phường cố ý nói sai sự thật, vu khống cho ông Trương Hoài B lấn chiếm hẻm và tịch thu tài sản của ông B.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận tiếp tục có Phiếu chuyển số 48/PC-VP về chuyển đơn của ông Trương Hoài B đến Ủy ban nhân dân phường T để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường T có Công văn số 305/UBND thông tin kết quả giải quyết đơn cho ông Trương Hoài B.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường T có Báo cáo số 316/BC-UBND về thực hiện Phiếu chuyển số 04/PC-VP ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Phiếu chuyển số 48/PC-VP ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, ông Trương Hoài B tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B với nội dung khiếu nại Ủy ban nhân dân phường T không thụ lý việc khiếu nại của ông; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân quận B xem xét giải quyết đơn khiếu nại và xác minh lại đơn tố cáo của ông Trương Hoài B.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường T có mời ông Trương Hoài B để trả lại tài sản tạm giữ. Tuy nhiên, ông Trương Hoài B không đến dự. Trước đó, ngày 28 tháng 11 năm 2018, Ủy ban nhân dân phường T có mời ông B để trả lại tài sản tạm giữ nhưng ông B không đồng ý nhận lại tài sản.

Từ những nội dung nêu trên, Ủy ban nhân dân phường thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

***Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện như sau:***

Đơn ngày 05/4/2019 của ông B có nội dung tố cáo nhưng lại thực hiện theo thủ tục khiếu nại, trong khi đó pháp luật không có quy định nào đối với trường hợp hướng dẫn điều chỉnh đơn khiếu nại thành đơn tố cáo mới thụ lý giải quyết, do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo số 515 về việc khiếu nại của ông B không đủ điều kiện thụ lý đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu hủy Thông báo số 515 của người khởi kiện.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 745/2021/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài B về việc hủy Thông báo số 515/TB-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/6/2021, người khởi kiện ông Trương Hoài B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng Thông báo 515/TB-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch UBND Quận B về hình thức, nội dung là trái pháp luật, không đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ và quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 7, Điều 11, khoản 2 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011. Yêu cầu Chủ tịch UBND quận phải thụ lý đơn khiếu nại thông báo 2011 ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND phường T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Xét việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B quyết định không giải quyết đơn khiếu nại ngày 05/4/2019 của ông B theo quy định pháp luật về khiếu nại là có cơ sở. Do đó cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông B về việc hủy Thông báo số 515 là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông B kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Kháng cáo của người khởi kiện ông Trương Hoài B đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Về hình thức, thời hiệu và thẩm quyền:

Ông B khởi kiện ngày 01/7/2019 về việc hủy Thông báo số 515/TB-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B (*sau đây viết tắt là Thông báo số 515*) là loại khiếu kiện quyết định hành chính. Do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là còn trong thời hiệu quy

định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 và Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xuất phát từ vụ việc xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T vào ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với hành vi sử dụng trái phép lòng lề đường đô thị để vật dụng cản trở giao thông, ngày 04 tháng 7 năm 2018, ông B gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T tố cáo Ủy ban nhân dân phường T tịch thu tài sản trái pháp luật và các cán bộ vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ban hành hai Thông báo số 1140 không thụ lý giải quyết tố cáo của ông B đối với hai cán bộ tên P và L theo Điểm b Khoản 2 Điều 20 Luật tố cáo năm 2011 vì không có cơ sở xác định vi phạm; và Thông báo số 1150 thụ lý giải quyết tố cáo của ông B đối với hai cán bộ tên H và T bao che cho ông Tấn, không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, tạm giữ tài sản của ông B trái luật vì ông B không vi phạm hành chính.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận B nhận được đơn của ông B khiếu nại Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không thụ lý đơn tố cáo ngày 04/7/2018 của ông B.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, Ủy ban nhân dân quận B nhận được đơn của ông B tố cáo Chủ tịch UBND phường T không thụ lý giải quyết tố cáo, tố cáo hành vi xử lý vi phạm hành chính của Phó chủ tịch phường và các cán bộ tương tự như đơn tố cáo ngày 04/7/2018.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T có Thông báo số 2011 về kết quả giải quyết đơn tố cáo của ông B đối với hai cán bộ tên H và T đã được thụ lý theo Thông báo số 1150 nêu trên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018, ông B gửi đơn lần 1 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B khiếu nại kết luận trả lời giải quyết tố cáo của Ủy ban nhân dân phường T theo Thông báo số 2011.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân quận B chuyển đơn này đến Ủy ban nhân dân phường T để giải quyết theo thẩm quyền theo Phiếu chuyển số 04.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, ông B gửi đơn lần 1 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B khiếu nại Thông báo số 1140.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, Ủy ban nhân dân quận B chuyển đơn này đến Ủy ban nhân dân phường T để giải quyết theo thẩm quyền theo Phiếu chuyển số 48.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường T có Công văn số 305 gửi ông B thông tin kết quả giải quyết đơn theo hai Phiếu chuyển số 04 và 48 nêu trên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, ông B gửi đơn lần 2 đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B vì đã hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không giải quyết.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo số 515 về việc khiếu nại theo đơn ngày 05/4/2019 của ông B không đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Cùng ngày 10 tháng 6 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo số 516 về việc không thụ lý giải quyết tố cáo tiếp theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 37 Luật tố cáo năm 2018.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hoài B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào các ngày 20/12/2018, ngày 23/1/2019 và ngày 05/4/2019 ông B gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B đều liên quan đến việc khiếu nại Thông báo số 1140 và Thông báo số 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, khiếu nại việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không thụ lý hai đơn khiếu nại ngày 20/12/2018 và ngày 23/1/2019. Tuy nhiên, Thông báo số 1140 và Thông báo số 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T về việc giải quyết đơn tố cáo ngày 04/7/2018 của ông B không phải là quyết định hành chính, hành vi hành chính theo Khoản 8 và Khoản 9 Điều 2 Luật khiếu nại năm 2011, mà là các văn bản xử lý và giải quyết đơn tố cáo ngày 04/7/2018 của ông B theo Luật tố cáo. Ông B không đồng ý Thông báo số 1140 và Thông báo số 2011 thì phải làm đơn tố cáo tiếp theo đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B theo Điểm d Khoản 1 Điều 9 và Khoản 2 Điều 13 Luật tố cáo năm 2011.

Các đơn của ông B vào các ngày 20/12/2018, ngày 23/1/2019 và ngày 05/4/2019 có hình thức là khiếu nại nhưng có nội dung là tố cáo. Theo Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, có quy định về phân loại đơn để được xem xét đủ điều kiện hay không đủ điều kiện xử lý, nhưng không quy định cụ thể về trường hợp đơn có hình thức khiếu nại nhưng nội dung là tố cáo thì được xử lý như thế nào.

Các đơn khiếu nại nêu trên đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B xử lý theo quy định pháp luật về khiếu nại mà không theo quy định pháp luật về tố cáo.

Đơn khiếu nại lần đầu ngày 20/12/2018 và ngày 23/1/2019 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B chuyển đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T để giải quyết theo thẩm quyền tại Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011, nhưng ngày 15/2/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ban hành Công văn số 305 thông tin kết quả giải quyết đơn là không phù hợp với Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011, dẫn đến ông B có đơn ngày 05/4/2019 khiếu nại hành vi hành chính của



Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T không thụ lý đơn khiếu nại lần đầu của ông B.

Đơn khiếu nại lần hai ngày 05/4/2019 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B giải quyết theo thẩm quyền tại Khoản 2 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, nhưng ngày 10/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo số 515 không đủ điều kiện thụ lý giải quyết là không phù hợp với Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, vì đơn khiếu nại ngày 05/4/2019 không thuộc trường hợp nào của Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011. Thông báo số 515 cũng không đúng biểu mẫu số 02 được ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014. Thông báo số 515 cũng không được đảm bảo về thời hạn giải quyết theo Điều 36 Luật khiếu nại năm 2011.

Xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T ban hành Công văn số 305 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Thông báo 515 mặc dù có những sai sót nêu trên, nhưng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B quyết định không giải quyết đơn khiếu nại ngày 05/4/2019 của ông B theo quy định pháp luật về khiếu nại là có cơ sở. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B về việc hủy Thông báo số 515 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Hoài B.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật và những nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Bác kháng cáo của ông Trương Hoài B. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 745/2021/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoài B về việc hủy Thông báo số 515/TB-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B.

2. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Hoài B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0094775 ngày 17/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Đương sự; (3)
- Lưu VT (6), HS (2) T.16 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**